

Số: 410/2024/QĐST-HNGĐ

Quận 7, ngày 01 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 278/2024/HNST ngày 02 tháng 5 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Ông Trần Văn T

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Tuyết L

Cùng địa chỉ: Số I T, Khu phố D, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 6 năm 2024,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị Tuyết L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị Tuyết L thuận tình ly hôn (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 74 quyển số 01/2014 đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 22/8/2014).

2.2. Về con chung: Ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị Tuyết L có 01 con chung là trẻ Trần Anh K (giới tính nam), sinh ngày 20/4/2016. Giao con chung cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, ông T không phải cấp dưỡng.

Ông Trần Văn T có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con. Nếu có yêu cầu các đương sự sẽ yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị Tuyết L tự khai không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2.4. Án phí về hôn nhân gia đình: Án phí sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng ông T tự nguyện chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0019179 ngày 02/5/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. H lại cho ông T số tiền 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm ./.

Nơi nhận:

- TANDTP. HCM;
- VKSND Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- UBND thực hiện đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Duy Thuật